

Số: 74/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp thường kỳ lần thứ ba Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera-CTCP
Nhiệm kỳ 2019 – 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY VIGLACERA-CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera-CTCP được ĐHCĐ thông qua ngày 26/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/6/2019;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera-CTCP ngày 8/11/2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera-CTCP nhất trí phê chuẩn, thông qua:

I. Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm; Nhiệm vụ, giải pháp triển khai Kế hoạch SXKD quý IV năm 2019 của Tổng công ty Viglacera-CTCP

1. Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

(1) Lợi nhuận trước thuế:

- Tổng công ty Viglacea-CTCP (hợp nhất): 9 tháng đầu năm đạt 769,1 tỷ đồng, đạt 81% KH năm ĐHCĐ giao, tăng 16% so với cùng kỳ 2018;

- Công ty Mẹ: 9 tháng đầu năm đạt 601,8 tỷ đồng đạt 93% KH năm được ĐHCĐ giao, tăng 27% so với cùng kỳ 2018; trong 9 tháng Công ty Mẹ đã trích Quỹ Khoa học công nghệ là 66 tỷ đồng;

(2) Doanh thu:

- Tổng công ty Viglacea-CTCP (hợp nhất): 9 tháng đầu năm đạt 7.382 tỷ đồng, đạt 79% KH năm ĐHCĐ giao và tăng 16% so với cùng kỳ 2018;

- Công ty Mẹ: 9 tháng đầu năm đạt 3.134 tỷ đồng, đạt 90% Kế hoạch năm ĐHCĐ giao và tăng 33% so với cùng kỳ 2018.

(3) Thực hiện đầu tư: 9 tháng đầu năm đạt 2.269 tỷ đồng, đạt 91% Kế hoạch năm, đạt 116% so với cùng kỳ 2018; Trong đó, lĩnh vực vật liệu đạt 720 tỷ đồng, lĩnh vực Bất động sản đạt 1.549 tỷ đồng.

9 tháng đầu năm, toàn Tổng công ty hoàn thành chỉ tiêu quan trọng là lợi nhuận trước thuế; Công ty Mẹ vẫn thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì, hoàn thành tốt Lợi nhuận kế hoạch đã đặt ra, trong đó Lĩnh vực kinh doanh bất động sản (cho thuê KCN) tiếp tục mang lại lợi nhuận cho Công ty Mẹ và toàn Tổng công ty.

2. Nhiệm vụ và giải pháp triển khai Kế hoạch SXKD quý IV năm 2019

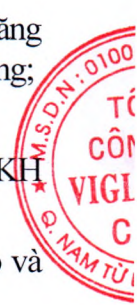
2.1. Các chỉ tiêu chính Kế hoạch Quý IV năm 2019 và dự kiến cả năm 2019

(1) Lợi nhuận trước thuế:

- Tổng công ty Viglacea-CTCP (hợp nhất): Kế hoạch Quý IV là 202,3 tỷ đồng, Dự kiến năm 2019 đạt 971,4 tỷ đồng, vượt 2% Kế hoạch năm được ĐHCĐ giao;

- Công ty Mẹ: Kế hoạch Quý IV là 116,2 tỷ đồng; Dự kiến năm 2019 đạt 718 tỷ đồng, vượt 10% Kế hoạch năm được ĐHCĐ giao; tiếp tục trích Quỹ Khoa học công nghệ trong Quý IV là 4 tỷ đồng và cả năm 2019 là 70 tỷ đồng.

(2) Doanh thu:



- Tổng công ty Viglacea-CTCP (hợp nhất): Kế hoạch Quý IV là 2.348 tỷ đồng; Dự kiến năm 2019 đạt 9.730 tỷ đồng, vượt 4% Kế hoạch năm được ĐHĐCĐ giao;

- Công ty Mẹ: Kế hoạch Quý IV là 934 tỷ đồng; Dự kiến năm 2019 đạt 4.072 tỷ đồng, vượt 16% Kế hoạch năm được ĐHĐCĐ giao.

(3) Thực hiện đầu tư: Kế hoạch Quý IV là 526 tỷ đồng; Dự kiến năm 2019 đạt 2.795 tỷ đồng, đạt 112% Kế hoạch năm.

2.2. Các nhiệm vụ trọng tâm

a. Công tác điều hành hoạt động SXKD

(1) Bám sát kế hoạch SXKD Quý IV của từng Ban, từng đơn vị, đặc biệt đối với các chỉ tiêu lợi nhuận, doanh thu, tồn kho và dư nợ; Trong đó:

- Kiểm soát tốt công tác vận hành sản xuất, không để xảy ra sự cố mất an toàn cho máy móc thiết bị và con người, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD;

- Tăng cường các giải pháp thị trường đẩy mạnh tiêu thụ, đẩy mạnh công tác xuất khẩu để giảm áp lực cạnh tranh trong nước; tăng doanh thu, giảm hàng tồn kho, phát huy năng lực sản xuất; Tăng cường thu hồi công nợ để giảm chi phí tài chính; Triển khai thí điểm các dòng sản phẩm/nhãn hiệu mới theo từng phân khúc thị trường trong lĩnh vực gạch ốp lát - sứ vệ sinh; Hình thành trung tâm khuôn mẫu tại khu vực miền Bắc, miền Nam.

- Nâng cao chất lượng, tối ưu hiệu quả hoạt động công tác quản lý vận hành các KCN, khu đô thị và nhà ở, khẳng định và nâng cao uy tín thương hiệu sản phẩm bất động sản của Tổng công ty.

(2) Tiếp tục quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc tiết giảm chi phí tại tất cả các đơn vị; Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, đạt Tiêu chuẩn cơ sở để nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt đối với các sản phẩm gạch ốp lát, sứ vệ sinh – sen vòi, kính xây dựng và sản phẩm gia công sau kính.

(3) Xây dựng, giao kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2020 của Tổng công ty, các đơn vị phụ thuộc, người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty cổ phần, công ty liên kết.

b. Công tác đầu tư

Lĩnh vực vật liệu: Tập trung thực hiện đầu tư bám sát tiến độ của một số dự án trọng điểm sẽ hoàn thành đầu tư vào cuối năm 2019 như: Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ, Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng (Công ty CP Kính Viglacera Đáp Cầu).

Lĩnh vực Bất động sản

Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư 18 dự án trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp và nhà ở. Trong đó:

- Khu công nghiệp: các KCN đang triển khai gồm Đồng Văn IV, Tiên Hải, Yên Phong mở rộng, Đông Mai, Phú Hà, Phong Điền; Chuẩn bị đầu tư các KCN mới: Đồng Văn IV mở rộng, Thuận Thành - Bắc Ninh. Theo đó, tăng cường đền bù, giải phóng mặt bằng để luôn có quỹ đất sạch, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư; Đầu tư, vận hành đảm bảo các quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Nhà ở và đô thị: Triển khai bám sát tiến độ các dự án Nhà ở công nhân tại các KCN Yên Phong, Đông Mai, Phú Hà, Đồng Văn IV...; các Dự án nhà ở XH, nhà ở thương mại tại Kim Chung – Đông Anh, Tiên Dương - Đông Anh.

- Đẩy nhanh tiến độ Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải (giai đoạn 1); Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất và đầu tư nhà ở tại khu đất 12,5 ha (CP Kính Viglacera Đáp Cầu);

Đầu tư tại Cuba:

- Dự án nhà máy sứ vệ sinh-gạch ốp lát (Công ty SanVig): Tổ chức vận hành sản xuất 2 nhà máy, bám sát tiến độ và mục tiêu dự án.

- Dự án KCN ViMariel: Đẩy mạnh tiến độ thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 (50ha) đáp ứng yêu cầu tiến độ của dự án.

c. Công tác đổi mới doanh nghiệp

- Làm việc với Thanh tra chính phủ trong việc thanh tra việc thực hiện sắp xếp lại, cổ phần hóa, thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây Dựng giai đoạn 2011-2018;
- Thực hiện công tác quyết toán và bàn giao vốn nhà nước tại Công ty Mẹ sang Công ty cổ phần;
- Xây dựng, sửa đổi bổ sung và ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Mẹ phù hợp với cơ cấu sở hữu vốn và tình hình thực tế của Tổng công ty trong tháng 11/2019;
- Hoàn thành quyết toán vốn ngân sách, quyết toán Dự án KHCN – Bê tông khí trong tháng 11/2019;
- Phối hợp với Công ty CP Viglacera Vân hải hoàn thiện thủ tục tăng vốn điều lệ từ 165 tỷ lên 300 tỷ; Tiếp tục triển khai các bước thủ tục thoái vốn của TCT tại các công ty CP: Viglacera Hạ Long 1, Viglacera Bá Hiến; Vinafacade;
- Triển khai công tác kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định công bố thông tin; Công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành;

d. Công tác đào tạo và nghiên cứu phát triển

- Phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo theo tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật; Hoàn thiện và ban hành Bộ tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật cho 05 nghề sản xuất VLXD; Xây dựng chương trình đào tạo hệ cao đẳng theo Luật giáo dục nghề nghiệp phù hợp với Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc tế;
- Tiếp tục triển khai công tác lấy mẫu thí nghiệm đánh giá chất lượng sản phẩm, đồng thời đưa ra các đề xuất, giải pháp khắc phục với đơn vị để xử lý kịp thời các bất cập trong quá trình sản xuất;
- Triển khai các bước công việc theo nội dung hợp tác nghiên cứu KHCN với các đối tác; phối hợp và triển khai nghiên cứu các dự án đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng các sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực vật liệu.

3. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức và triển khai các giải pháp cụ thể trong từng lĩnh vực thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý IV và cả năm 2019 của Tổng công ty.

II. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020 của Tổng công ty Viglacera-CTCP và các đơn vị thuộc Tổng công ty

1. Các chỉ tiêu chính

(1) Lợi nhuận trước thuế:

- Tổng công ty Viglacea-CTCP (hợp nhất): Dự kiến đạt 1.050 tỷ đồng, tăng 10% so với KH năm 2019 và tăng trưởng 8% so với Ước thực hiện năm 2019;
- Công ty Mẹ: Dự kiến đạt 720 tỷ đồng, tăng 10% so với KH 2019, đạt tương đương so với Ước thực hiện năm 2019.

(2) Doanh thu:

- Tổng công ty Viglacea-CTCP (hợp nhất): Dự kiến đạt 10.000 tỷ đồng, tăng 8% so với KH năm 2019 và tăng trưởng 3% so với Ước thực hiện năm 2019;
- Công ty Mẹ: Dự kiến đạt 4.180 tỷ đồng, tăng 19% so với KH năm 2019 và tăng trưởng 2% so với Ước thực hiện năm 2019.

(3) Giá trị SXKD toàn Tổng công ty (hợp cộng): Dự kiến đạt 21.900 tỷ đồng tăng trưởng 12% so với Ước thực hiện năm 2019.

(4) Thực hiện đầu tư XDCB Công ty Mẹ: Dự kiến đạt 2.600 tỷ đồng. Trong đó, lĩnh vực vật liệu là 130 tỷ đồng, Lĩnh vực kinh doanh nhà là 250 tỷ đồng, Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN là 2.135 tỷ đồng; Nghiên cứu phát triển và đào tạo là 85 tỷ đồng.

2. Các mục tiêu chính

2.1. Phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực hiện có về công nghệ, máy móc thiết bị, nhân lực trong lĩnh vực vật liệu; Tiếp tục khai thác hiệu quả và phát triển mở rộng trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp để đảm bảo tốc độ tăng trưởng bền vững của Tổng công ty trong năm 2020 và các năm tiếp theo trong cả 2 lĩnh vực sản xuất kính doanh vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản.

2.2. Thực hiện lộ trình thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Các giải pháp tập trung triển khai thực hiện

3.1. Hoạt động điều hành

1) Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty con, công ty liên kết trong quý I/2020 và Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty-CTCP trong quý II/2020 để thông qua Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2020.

2) Xây dựng và triển khai Kế hoạch dùng sản xuất để sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy/dây chuyền sản xuất trong dịp Tết nguyên đán, đảm bảo an toàn, chất lượng, tiết kiệm, đúng tiến độ đưa vào vận hành trở lại đạt mục tiêu và hiệu quả đặt ra.

3) Nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm vật liệu xây dựng; Tăng năng suất lao động thông qua các giải pháp công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức; Rà soát hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, quy chế khoán quản, tinh giản bộ máy lao động gián tiếp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí trong giá thành sản phẩm.

4) Triển khai kế hoạch đầu tư phát triển với các dự án trọng điểm, dự án đầu tư chiều sâu theo Kế hoạch năm 2020.

5) Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 của Tổng công ty và các năm tiếp theo;

6) Chỉ đạo và đôn đốc thực hiện nghiêm túc công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh công nghiệp, công tác đảm bảo môi trường tại tất cả các đơn vị trong Tổng công ty.

3.2. Các nhóm sản phẩm, lĩnh vực

a. Nhóm sản phẩm kính

- Phát huy năng lực sản xuất kinh doanh, kiểm soát tốt và hiệu quả tiêu hao nhiên liệu, chất lượng sản phẩm khả năng cạnh tranh của các nhà máy/dây chuyền sản xuất hiện có và mới đầu tư:

+ Nhà máy kính nổi VIFG: Duy trì sản xuất ổn định, kiểm soát tốt chất lượng, tỷ lệ thu hồi và tiêu hao nhiên liệu, đảm bảo cơ cấu sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường và hiệu quả.

+ Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng: Phát triển các sản phẩm kính solar, low-e mới;

+ Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ: Sản xuất thử, nghiệm thu đạt mục tiêu dự án đặt ra; sản xuất và đưa ra thị trường kính nổi siêu trắng (cơ cấu ban đầu 10%), kính nổi chất lượng cao.

+ Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng (Công ty CP Kính Đáp Cầu): sản xuất sản phẩm kính tô, kính hộp, kính dán tiết kiệm năng lượng, gương chất lượng cao đa tính năng đồng bộ với bộ sản phẩm sứ-sen vôi.

- Tăng cường các giải pháp thị trường đẩy mạnh tiêu thụ giảm tồn kho.

b. Nhóm sản phẩm sứ - sen vôi

Phát triển và nâng cao về “chất” trong lĩnh vực sứ vệ sinh, đạt “đẳng cấp châu Âu” về chất lượng, mẫu mã và cơ cấu sản phẩm để gia tăng khả năng cạnh tranh, hiệu quả hoạt động trên cơ sở:

- Triển khai đầu tư băng đồ rót áp lực cao tại Nhà máy sứ Mỹ Xuân để nâng cao công suất và chất lượng sản phẩm.

- Hợp tác với các đối tác tư vấn nước ngoài, tập trung đầu tư cho: công nghệ, thiết bị, phối liệu và mẫu mã, khuôn mẫu sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, tỷ lệ thu hồi, giảm tiêu hao và phát triển các dòng sản phẩm mẫu mã mới, cao cấp và giá trị cao. Xây dựng kế hoạch mẫu mã các bộ sản phẩm mới cho năm 2020 và các năm tiếp theo; Tổ chức và vận hành Trung tâm khuôn mẫu tại miền Bắc, Trung, Nam.

- Tổ chức lại hệ thống phân phối, hệ thống chi nhánh, showroom và các chương trình quảng cáo, truyền thông đặc biệt đối với các sản phẩm mẫu mã mới, thông minh, đồng bộ.

c. Nhóm sản phẩm gạch ốp lát

Phát huy hiệu quả các giải pháp đã và đang triển khai, kết quả đạt được của năm 2019, tập trung vào các nhóm giải pháp:

- Phát triển và gia tăng về sản lượng, mẫu mã của các dòng sản phẩm cao cấp như Eurotile, Platinium, dòng sản phẩm mới colorbody trên cơ sở tiếp tục đầu tư chiều sâu, đầu tư cải tạo về công nghệ, thiết bị cho các Nhà máy của Công ty CP Hà Nội, CP Thăng Long và CP Tiên Sơn (Nhà máy Mỹ Đức);

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp rà soát, tiết giảm chi phí đầu vào, kiểm soát và nâng cao tỷ lệ thu hồi, chất lượng để hạ giá thành, tăng hiệu quả sản xuất; Kết hợp phát triển mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu; kiểm soát tốt, giảm tồn kho và dư nợ phải thu.

- Tổ chức và triển khai tốt hoạt động SXKD của Công ty CP Bê tông khí Viglacera, trong đó tập trung phát triển của dòng sản phẩm Panel.

d. Nhóm sản phẩm gạch ngói

- Tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, phát huy hiệu quả của Công ty CP Hạ Long, tập trung vào các sản phẩm giá trị cao như sản phẩm mỏng (cotto, clinker), ngói lợp, tấm treo. Đồng thời, tập trung tìm kiếm, khảo sát địa điểm mới, đầu tư nhà máy để phát triển các dòng sản phẩm này.

- Đối với các đơn vị có vị trí lân cận địa bàn Hà nội và các thành phố: Nghiên cứu triển khai chuyển đổi lĩnh vực hoạt động, phù hợp với từng nhà máy để khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có.

- Các đơn vị còn lại: Triển khai thoái vốn của Tổng công ty tại các đơn vị này theo lộ trình kế hoạch, giảm thiểu ảnh hưởng hiệu quả hoạt động của Công ty Mẹ-Tổng công ty.

e. Lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản

Tiếp tục tập trung vào hai mảng đầu tư kinh doanh trọng điểm là khu công nghiệp và nhà ở xã hội, tận dụng tối đa điều kiện thuận lợi từ thu hút vốn đầu tư nước ngoài và nhu cầu nhà ở XH, nhà ở công nhân tại các KCN, theo đó:

- Nghiên cứu và triển khai phương án đầu tư nhằm gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất như hạ tầng kỹ thuật, kho bãi cho thuê, hệ thống cấp nước sạch và xử lý nước thải đồng bộ, các trạm cung cấp điện cho nhà đầu tư thứ cấp; chú trọng đảm bảo các yêu cầu, quy định pháp luật về môi trường, phòng cháy chữa cháy... Dự kiến năm 2020, kinh doanh cho thuê KCN đạt 190 ha.

- Tiếp tục phát triển các KCN mới tại 3 Miền, trong đó tập trung tìm kiếm các KCN mới tại miền Trung và miền Nam với các vị trí có lợi thế về hạ tầng, thu hút đầu tư và khả năng kinh doanh.

- Tiếp tục phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đồng bộ với phát triển KCN hiện có cũng như đầu tư mới của Tổng công ty; triển khai các dự án nhà ở công nhân tại khu vực phía Nam, đáp ứng nhu cầu của cán bộ công nhân viên của Tổng công ty tại các KCN này.

3.3. Công tác đầu tư phát triển

Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển để đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng bền vững, với danh mục các dự án trọng điểm:

a. Lĩnh vực vật liệu:

- Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ: Triển khai đúng tiến độ, chất lượng, sản xuất thử trong quý I/2020, đưa vào vận hành trong quý II/2020.

- Dự án đầu tư mới dây chuyền sản xuất theo công nghệ cán để sản xuất sản phẩm kích thước lớn của Nhà máy gạch Mỹ Đức (CP Tiên Sơn).

- Triển khai kế hoạch đầu tư cải tạo, đầu tư chiều sâu về công nghệ, giải pháp kỹ thuật, thiết bị trong các nhóm sản phẩm sứ vệ sinh, gạch ốp lát để nâng cao chất lượng, mẫu mã và cơ cấu sản phẩm, tiết giảm chi phí, phát triển khuôn mẫu..., gia tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ.

- Triển khai đầu tư Trung tâm siêu thị Vật liệu xây dựng của Tổng công ty tại các thành phố lớn.

- Tiếp tục khảo sát, đánh giá thị trường, nắm bắt kịp thời cơ hội và điều kiện thuận lợi, đảm bảo tính khả thi để triển khai đầu tư mới/mua lại các nhà máy gạch bê tông khí trên cơ sở ứng dụng kết quả của Dự án KHCN tại thời điểm thích hợp.

b. Lĩnh vực bất động sản:

- *Khu công nghiệp:*

+ Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các dự án KCN đang triển khai: Hải Yên và Đông Mai (Quảng Ninh), Phú Hà (Phú Thọ), Yên Phong II-C và Yên Phong mở rộng (Bắc Ninh), Đồng Văn 4 (Hà Nam), Yên Mỹ (Hung Yên), Tiên Hải (Thái Bình), Phong Điền (Huế). Đồng thời, đầu tư nhà xưởng cho thuê tại KCN Yên Phong mở rộng, đầu tư các trạm xử lý nước thải tại các KCN Đồng Văn 4, Tiên Hải; Trạm xử lý và cấp nước sạch KCN Đông Mai, Phong Điền...

+ Chuẩn bị đầu tư các KCN mới là Đông Mai mở rộng (Quảng Ninh), Đồng Văn 4 mở rộng (Hà Nam), Thuận Thành (Bắc Ninh), Tiên Hải mở rộng (Thái Bình), Phú Hà mở rộng (Phú Thọ), Phú Bài (Huế) với tổng diện tích khoảng 1.117 ha. Xúc tiến các bước khảo sát và mở rộng quỹ đất mới, phát triển các KCN mới tại miền Trung và miền Nam.

- *Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:*

+ Tiếp tục đầu tư các dự án đang triển khai gồm Nhà ở xã hội tại Kim Chung (Đông Anh) và Tiên Dương (Đông Anh); Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn 4, Phú Hà;

+ Chuẩn bị đầu tư các dự án nhà ở công nhân tại các KCN Đông Mai, Tiên Hải và các dự án nhà ở công nhân tại phía Nam (Bình Dương, Vũng Tàu).

- *Nhà ở thương mại và khu du lịch nghỉ dưỡng:*

+ Dự án khu sinh thái Vân Hải GD1 (35ha): Tiếp tục triển khai đầu tư, dự kiến hoàn thiện khu biệt thự nghỉ dưỡng, khu khách sạn trong năm 2020.

+ Tiếp tục triển khai các dự án nhà ở thành phần tại các khu đô thị hiện có, chuyển tiếp từ năm 2019 (Nhà ở thương mại 9,6ha tại Yên Phong, nhà ở thấp tầng GD2 tại KĐT Xuân Phương)

c. Đầu tư ra nước ngoài tại Cuba

- Dự án nhà máy sứ vệ sinh-gạch ốp lát (Công ty SanVig): Tổ chức vận hành sản xuất 2 nhà máy, bám sát tiến độ và mục tiêu dự án.

- Dự án KCN ViMariel: Đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 (50ha).

3.4. Công tác phát triển thị trường

- Phát triển các chương trình thương mại năm 2020: Đẩy mạnh các chương trình truyền thông, tập trung quảng bá hình ảnh thương hiệu, tập trung nghiên cứu phát triển các mẫu mã sản phẩm mới có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường;

- Tiếp tục rà soát, bổ sung chiến lược sản xuất kinh doanh các sản phẩm của Tổng công ty; đặc biệt, đối với các sản phẩm sứ vệ sinh.

- Tổ chức lại hệ thống phân phối, chi nhánh, xây dựng chính sách bán hàng phù hợp nhằm gia tăng doanh thu, tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu: Xác định mục tiêu xuất khẩu là mục tiêu chính quan trọng để phát triển lĩnh vực vật liệu xây dựng, đồng thời giảm áp lực cạnh tranh tại thị trường trong nước. Do đó, tập trung đầu tư các nguồn lực tương xứng cho công tác xuất khẩu; Khảo sát đánh giá lại các thị trường và tìm kiếm các đối tác xuất khẩu mới, tập trung mở thị trường xuất khẩu trong các nước tham gia hiệp định thương mại chung; đồng thời hợp tác với đối tác cung cấp khuôn mẫu, bài phối liệu, trợ giúp công nghệ... cho các đơn vị sản xuất để đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

3.5. Công tác tái cơ cấu

- Tiếp tục thực hiện lộ trình tái cơ cấu vốn tại các đơn vị bám sát theo kế hoạch Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty.

- Triển khai công tác chuẩn bị, quy trình và các bước thực hiện để thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thành việc quyết toán vốn nhà nước và bàn giao vốn nhà nước tại Công ty Mẹ sang công ty cổ phần.

3.6. Công tác nghiên cứu phát triển, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học theo kế hoạch; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Tiếp tục triển khai, đồng thời rà soát, cập nhật trong quá trình thực hiện Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty giai đoạn đến năm 2020 và các năm tiếp theo, đặc biệt xem xét tuyển dụng chuyên gia nước ngoài trong các lĩnh vực, bù đắp sự thiếu hụt nguồn lực trong nước, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho các dự án/nhà máy đã và đang thực hiện đầu tư;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nguồn lực phục vụ công tác đầu tư mở rộng và đầu tư mới của Tổng công ty; Triển khai các bước xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo đáp ứng Tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật và phù hợp với Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc tế.

4. Tổ chức thực hiện:

Ban Tổng giám đốc điều hành chỉ đạo và rà soát, hoàn thiện Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020 của toàn Tổng công ty, các đơn vị thành viên trình Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020 của Tổng công ty, giao các đơn vị phụ thuộc, người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty cổ phần, công ty liên kết.

III. Thông qua các Quy chế quản trị của Tổng công ty Viglacera-CTCP

1. Quy chế tài chính;
2. Quy chế Người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác;
3. Quy chế quản lý hoạt động đầu tư.

Riêng đối với Quy chế quản lý hoạt động đầu tư, hiệu lực của Quy chế áp dụng từ ngày 26/6/2019.

IV. Thông qua Báo cáo Tài chính Quý III/2019 đã được kiểm toán của Tổng công ty Viglacera-CTCP.

V. Thông qua các nội dung chính của các dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản sau:

1. Điều chỉnh các dự án:
 - Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đồng Văn IV giai đoạn 1 (88,6ha) – Hà Nam;
 - Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đồng Văn IV giai đoạn 2 (211,4ha) – Hà Nam;
 - Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Tiên Hải (466ha) – Thái Bình

2. Dự án đầu tư Trạm xử lý nước thải giai đoạn 3 công suất 4.000m³/ngày đêm tại KCN Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Giao ông Tổng giám đốc Tổng công ty chỉ đạo Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng Viglacera hoàn thiện, trình phê duyệt .

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, Trưởng các phòng ban Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị hạch toán phụ thuộc, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con, công ty liên kết chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận: 

- Như điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- HĐQT.TCT;
- Các Phó TGĐ; BKS.TCT;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VP, Thư ký HĐQT.TCT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN TUẤN